

Tìm hiểu về phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học tiếng Anh như một ngôn ngữ

Nguyễn Thị Thuý Huệ, Nguyễn Thuý Linh*

*Học viện Báo Chí và Tuyên truyền

Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 16/04/2024

Abstract: This research examines the incorporation of mind-mapping techniques in the English as a Foreign Language (EFL). The writers initially presents the theoretical foundation for employing the mind-mapping technique in education, specifically in the context of teaching and studying English as a Foreign Language (EFL). Subsequently, the discourse explores into the merits, drawbacks, and effectiveness of mind-maps. Furthermore, in the end, the authors provides a rationale for their perspectives on utilizing mind-mapping as a means of enhancing EFL language acquisition.

Keyword: Mind-mapping technique, mind-maps, education, EFL language acquisition.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhiều giảng viên đang sử dụng Sơ đồ tư duy (BĐTD) trong lớp học để đón đầu xu hướng giáo dục lấy người học làm trung tâm. BĐTD là một công cụ lý tưởng cho việc giảng dạy và trình bày các khái niệm trong lớp học. Một cách cụ thể, BĐTD giúp giảng viên tập trung vào chủ đề cần thảo luận với sinh viên, loại bỏ những thông tin không cần thiết và cung cấp cái nhìn tổng quan về chủ đề. Ngoài ra, các em còn tiếp nhận thông tin một cách phổ biến và chính xác nhất, giúp bài học đạt hiệu quả cao hơn.

Theo Buzan và Buzan in Budd (2023), “Sơ đồ tư duy (SDTD) được tạo ra dựa trên tư duy sáng tạo, một khái niệm mô tả cách bộ não con người xử lý các ý tưởng và thông tin khác nhau có liên quan với nhau thông qua các mối quan hệ.” Nó tập trung vào một ý tưởng hoặc chủ đề trung tâm và các ý tưởng liên quan được phân nhánh và kết nối bởi các mối quan hệ. Các ý tưởng tiếp theo được liên kết với nhau để tạo thành một bản đồ phân cấp các ý tưởng của người dùng. Người học có thể tạo ra nhiều ứng dụng khác nhau bằng cách sử dụng BĐTD. Ví dụ, BĐTD là một cách hiệu quả để tạo ra các ý tưởng khác nhau và mỗi ý tưởng phân nhánh sẽ mở rộng phạm vi kết nối có thể có. Tuy nhiên, khi áp dụng BĐTD vào quá trình dạy và học, các tác giả nhận thấy còn thiếu tài liệu dạy và học thú vị và chưa đủ để phát huy tính sáng tạo trong việc dạy và học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL). Vì vậy, qua việc rà soát, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng các tài liệu, nghiên cứu hiện nay về việc sử dụng kỹ thuật SDTD trong dạy và học EFL có liên quan đến xu hướng sử dụng kỹ thuật SDTD trong giáo dục hiện nay, hai nhà nghiên cứu xin đưa ra quan điểm của mình, lập luận về phương pháp phê bình và cách áp dụng hiệu quả kỹ thuật SDTD trong

việc dạy và học EFL.

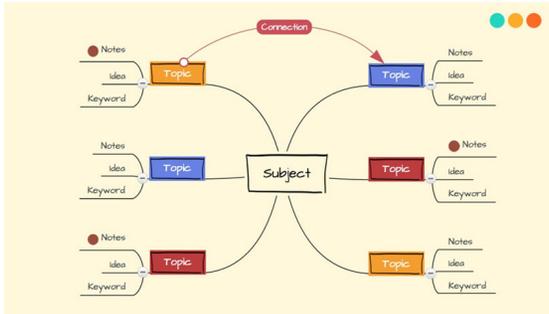
2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sơ đồ tư duy

BĐTD đã được phát triển vào những năm 1960 như một phương pháp hiệu quả để tạo ra ý tưởng thông qua sự liên tưởng (Murley, 2007). BĐTD là một công cụ tổ chức đồ họa, với các danh mục chính bắt nguồn từ một ý tưởng trung tâm và các danh mục phụ được biểu diễn dưới dạng các nhánh của các nhánh lớn hơn. Nó là một công cụ trực quan được sử dụng để tạo ra ý tưởng, ghi chú, sắp xếp suy nghĩ và phát triển các khái niệm. Nói cách khác, nó là một công cụ dạy ngôn ngữ giúp giáo viên giới thiệu hoặc tập hợp nhiều từ có liên quan đến một chủ đề.

Giống như thác thảo truyền thống, SDTD dựa trên việc tổ chức thông tin thông qua hệ thống phân cấp và danh mục. Nhưng trong SDTD, các hệ thống phân cấp và liên kết xuất phát từ hình ảnh trung tâm một cách tự do nhưng có tổ chức và mạch lạc. Các chủ đề hoặc danh mục chính liên quan đến chủ đề trung tâm được nắm bắt bởi các nhánh bắt nguồn từ hình ảnh trung tâm. Mỗi nhánh được dán nhãn bằng một từ khóa hoặc hình ảnh. Các mục nhỏ hơn trong mỗi danh mục bắt nguồn từ các nhánh có liên quan.

Để tạo ra một BĐTD, người học thường bắt đầu với một chủ đề trung tâm hoặc ý tưởng chính ở trung tâm của trang. Sau đó, mở rộng BĐTD của họ với các từ khóa, cụm từ, khái niệm, sự kiện và con số. Theo Murley (2007), BĐTD có chủ đề chính ở trung tâm của bản đồ, các chủ đề phụ chính là các nhánh phát ra từ chủ đề chính và các chủ đề phụ được tạo xung quanh mỗi chủ đề phụ để tạo ra bối cảnh cho các mối quan hệ. Đồ họa có thể được sử dụng để thể hiện điều này, có thể sử dụng giấy và bút hoặc một trong nhiều ứng dụng máy tính.



Từ ý chính để phác họa các nhánh phụ chứa thông tin phù hợp

2.2. Các đặc điểm của SĐTD

Có bốn đặc điểm chính tạo nên một SĐTD thành công:

2.2.1. BĐTD có nút trung tâm chính là điểm xuất phát cho các chủ đề và ý tưởng chính. Theo Buzan & Buzan (Budd, 2003), các ông đã đề cao việc đặt hình ảnh ở trung tâm BĐTD vì não thích hình ảnh hơn là từ ngữ.

2.2.2. Các ý tưởng trong BĐTD “lan rộng” từ nút trung tâm dưới dạng các nhánh với các nút con kết nối theo mối quan hệ cha-con. Buzan & Buzan (Budd, 2003) cũng nhận định rằng sự khác biệt về kích thước của các nhánh và từ liên quan được dùng để củng cố và nhấn mạnh các kết nối.

2.2.3. Cấu trúc cuối cùng của SĐTD trở thành hệ thống phân cấp của các nút được liên kết. Cấu trúc nổi bật của BĐTD với các nhánh rõ ràng thúc đẩy sự liên kết. Palmberg (2011) cho rằng ý thức của chúng ta luôn phân tích cách mọi thứ được kết nối với nhau. Và khi điều đó được thực hiện xong, tâm trí sẽ tạo ra một hình ảnh tượng trưng cho cấu trúc đó. Phần lớn công việc của bộ não dựa trên sự liên kết và nó tự động liên kết các chủ thể khác nhau lại với nhau để tạo thành một hệ thống.

2.2.4. Mỗi liên kết hoặc phân nhánh nên có một từ khóa hoặc hình ảnh sắc nét. Hình ảnh cần được tích hợp liền mạch vào biểu đồ tư duy. Theo Budd (2003), việc sử dụng màu sắc là rất quan trọng trong việc xây dựng biểu đồ tư duy, đối lập với cách truyền thống thường sử dụng các đường nét đơn sắc. Đặc biệt, nhiều biểu đồ tư duy sử dụng màu sắc để phân loại từng danh mục chính, giúp việc tổ chức trở nên dễ dàng hơn. Thay vì sử dụng cụm từ hoặc câu, nên sử dụng một từ khóa để mô tả mỗi nhánh. Việc này giúp giữ nguyên cốt lõi của ý tưởng, không làm mờ đi những ý tưởng quan trọng bằng các từ ngữ không liên quan và mở rộng khả năng tạo ra liên tưởng mới, không bị hạn chế bởi các cụm từ cụ thể hơn.

2.3. Kỹ thuật lập SĐTD

Có nhiều chương trình phần mềm có thể được sử dụng để tạo BĐTD trên máy tính. Dù sao, để tạo ra

một BĐTD trên giấy và bút, người ta nói rằng hãy sử dụng một tờ giấy trắng lớn và xoay nó theo chiều dọc, tức là theo hướng của phong cảnh. Những chiếc bút được sử dụng có nhiều màu sắc và độ dày khác nhau (Murley, 2007). Các quy trình sau đây được trình bày để mô tả cách tạo BĐTD bằng bút và giấy:

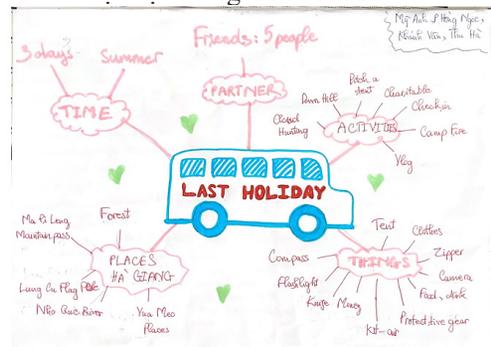
2.3.1. *Xác định rõ ràng ý chính:* Đặt chủ đề trung tâm, ý chính hoặc điểm xác định ở giữa tờ giấy. Người học có thể thấy dễ dàng hơn khi đặt trang của mình ở một bên, theo hướng ngang, cho mục đích vẽ.

2.3.2. *Thêm nhánh khi cần thiết:* Từ vị trí của ý chính, chúng ta tiến hành phác thảo các nhánh phụ chứa thông tin phù hợp. Một trong những ưu điểm nổi bật của việc sử dụng BĐTD là số lượng nhánh con không bị giới hạn. Sử dụng các đường thẳng, mũi tên, nhánh và các màu sắc khác nhau làm cách thể hiện sự kết nối giữa chủ đề trung tâm hoặc ý chính. Các mối quan hệ rất quan trọng vì chúng có thể hình thành các đoạn văn của chúng ta.

2.3.3. *Tránh tạo ra một kiệt tác nghệ thuật:* Người học nên vẽ nhanh, không dừng lại hoặc chỉnh sửa nhiều. Điều quan trọng là, trong giai đoạn đầu của BĐTD, phải xem xét tất cả các ý tưởng khả thi, ngay cả những ý tưởng mà các em có thể không sử dụng.

2.3.4. *Chia màu khác nhau cho mỗi nhánh:* Vì tư duy của não dựa vào mã hóa màu sắc, các nhánh trong BĐTD cũng cần có màu sắc đặc biệt. Việc sử dụng màu sắc khác nhau để đánh dấu các nhánh giúp não xử lý thông tin, phân loại, phân tích và tổng hợp dữ liệu một cách hiệu quả hơn.

2.3.5. *Sử dụng hình ảnh minh họa:* Sử dụng hình ảnh để minh họa nội dung trong SĐTD là một trong những nguyên tắc quan trọng cần lưu ý. Thực tế, hình ảnh được coi là công cụ hiệu quả để truyền tải thông tin đến khán giả một cách nhanh chóng. Khi xem hình ảnh, não có khả năng xử lý và phân tích dữ liệu nhanh hơn so với việc đọc thông tin văn bản.



Bài mẫu của sinh viên năm thứ nhất trong giờ học kỹ năng nói

2.4. Những lợi thế của việc dùng SĐTD trong lớp học EFL

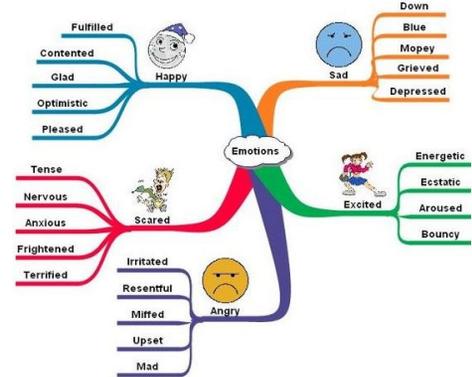
Lập BĐTD là một cách tuyệt vời để kích thích não bộ vì nó giúp người học bắt kịp các ý tưởng khi chúng được đưa ra mà không cần lo lắng về việc chúng phải được xếp vào hệ thống như thế nào. Sau khi ghi lại tất cả ý tưởng, các em có thể nhóm chúng lại và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. So với cách trình bày truyền thống, BĐTD có nhiều ưu điểm thực tế hơn. Theo Murley (2007), thiết kế hấp dẫn của BĐTD tập trung vào chủ đề hoặc ý tưởng chính, cùng với tất cả các chủ đề phụ quan trọng xung quanh. Tương tự, các chủ đề phụ phụ thuộc chặt chẽ vào chủ đề đó. Sự sắp xếp này giúp tập trung vào bức tranh lớn và làm cho các mối quan hệ và kết nối dễ nhìn thấy hơn.

Hơn nữa, vì lập BĐTD mang lại sự linh hoạt hơn so với việc phác thảo nên khả năng sáng tạo của người học sau đó sẽ được khuyến khích. BĐTD giúp hiển thị tất cả các chủ đề liên quan trên cùng một bản đồ, cải thiện trí nhớ bằng cách thể hiện sự tập trung và kết nối qua hình ảnh, ký hiệu và màu sắc. Không chỉ khuyến khích sự sáng tạo mà còn thu hút sự chú ý của sinh viên. Lợi ích của BĐTD bao gồm việc cung cấp một định dạng hấp dẫn và thú vị để mắt và não của các em có thể nhìn, suy nghĩ và ghi nhớ.

Ngoài ra, theo Murley (2007), việc vẽ “bản đồ” trên BĐTD giúp dễ hiểu hơn. Điều này giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và tăng năng suất. Các phong cách học tập khác nhau trong việc học tiếng Anh cũng cần được xem xét. BĐTD là một công cụ hữu ích cho việc học theo cách trực quan. Người học trực quan có thể dễ dàng tiếp thu thông tin khi nó được biểu đạt dưới dạng sơ đồ và phương tiện hình ảnh hơn là dưới dạng văn bản.

BĐTD giúp người học nhìn thấy mối liên hệ giữa kiến thức cũ và thông tin mới, cũng như áp dụng những gì họ đã học vào các tình huống mới. Khi đối mặt với các bài tập viết, so với cách dạy viết truyền thống chỉ phụ thuộc vào sách giáo khoa, kỹ thuật lập BĐTD chứng tỏ là một công cụ mạnh mẽ để cải thiện khả năng hình thành, hình dung và sắp xếp ý tưởng của người học (Al-Jarf, 2009). Thêm vào đó, Al-Jarf (2011) đã chỉ ra rằng việc sử dụng BĐTD có thể cải thiện quá trình học tập. Người học bằng hình ảnh thấy BĐTD là một công cụ minh họa hữu ích để hỗ trợ quản lý suy nghĩ, hướng dẫn học tập và tạo kết nối. Ngoài ra, tác giả cũng nhấn mạnh rằng BĐTD giúp sinh viên sắp xếp, ưu tiên và tích hợp tốt hơn nội dung được trình bày trong một khóa học.

Từ những phân tích trên, rõ ràng BĐTD là một kỹ thuật hiệu quả để khai thác sức mạnh của cả hai bên não người nhằm thúc đẩy việc học tập, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và trí nhớ.



Dùng hình ảnh minh họa để giúp cho việc ghi nhớ được hiệu quả hơn

3. Kết luận

Các tác giả tin rằng BĐTD mang lại nhiều cơ hội cho việc dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Nó có thể hỗ trợ nhiều hoạt động học ngôn ngữ khác nhau và được khuyến khích là một cách hữu ích để truyền đạt việc học tiếng Anh. Bài viết này giúp người học hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của công cụ này. BĐTD là cách tốt để ghi chú và suy nghĩ về chủ đề bài luận. Vì vậy, phương pháp này có thể được điều chỉnh để giúp người học lập kế hoạch viết và điều chỉnh cách hiểu của mình về chủ đề viết thông qua phương pháp này. BĐTD hữu ích nhất khi mục tiêu chính là sự hiểu biết tổng thể về các khái niệm quan trọng liên quan đến một chủ đề. Nó hỗ trợ sự sáng tạo, tổ chức, năng suất và trí nhớ. Tuy nhiên, có một số hạn chế mà chúng ta cần xem xét khi làm quen với BĐTD. Như đã đề cập trước đó, những hạn chế không thể phủ nhận khi sử dụng kỹ thuật này trong các lớp học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Vì vậy, người viết đưa ra những gợi ý để cán bộ nhà trường quan tâm hơn đến việc sử dụng hợp lý kỹ thuật này trong dạy và học ở nhà trường. Cần duy trì việc sử dụng cao các kỹ thuật BĐTD trong sinh viên bằng cách liên tục giảng dạy và tận dụng lợi ích của nó. Điều này có thể thực hiện được nếu tích hợp kỹ thuật này vào các môn học tiếng Anh như một ngoại ngữ trong trường học.

Tài liệu tham khảo

1. Al-Jarf, R. (2009). *Enhancing freshman students' writing skills with a mind-mapping software*. A paper presented in the 5th International Scientific Conference, eLearning and Software for Education on April 9th-10th, 2009 in Bucharest.
2. Al-Jarf, R. (2011). *Teaching spelling skills with a mind-mapping software*. *Asian EFL Journal Professional Teaching Articles*, 53, 4-16.
3. Budd, J. W. (2003). *Mind maps as classroom exercises*. Minnesota: University of Minnesota.